

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
**HỆ THỐNG GIAO DỊCH EVS**

---

HƯỚNG DẪN XEM SAO KÊ GIAO DỊCH VÀ MÀN  
HÌNH TỔNG TÀI SẢN

---

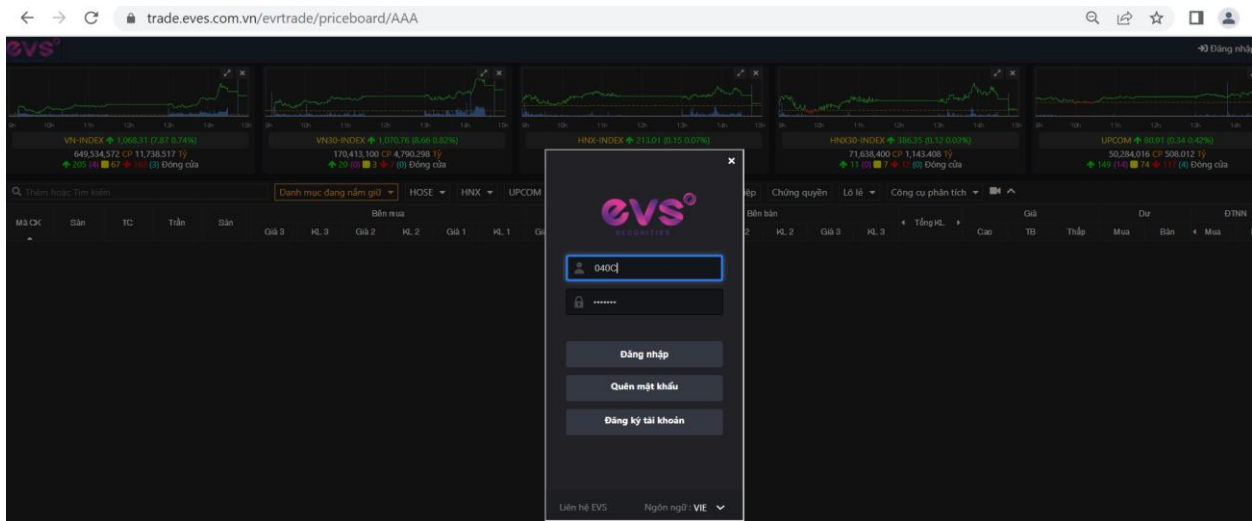
Tháng 12/2022

## HƯỚNG DẪN XEM SAO KÊ GIAO DỊCH VÀ MÀN HÌNH TỔNG TÀI SẢN

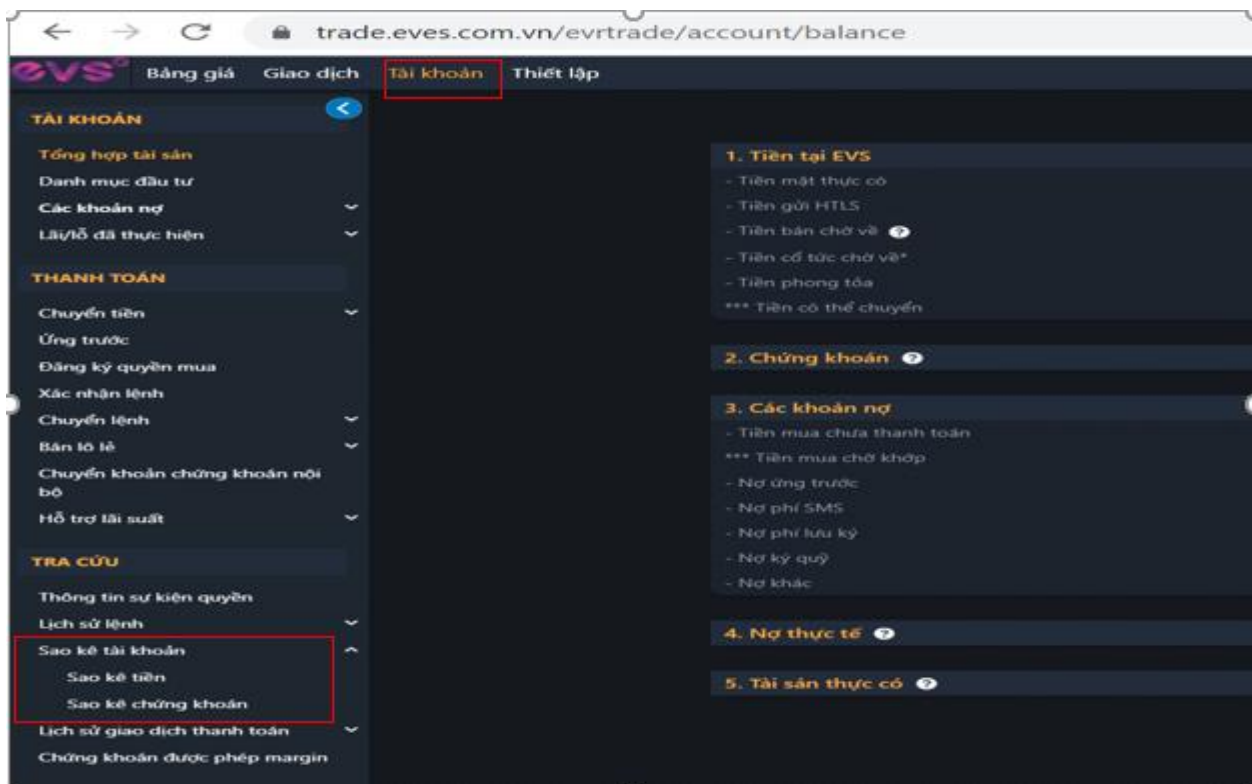
### I. Hướng dẫn xem sao kê giao dịch

#### A. Trên nền tảng online trading

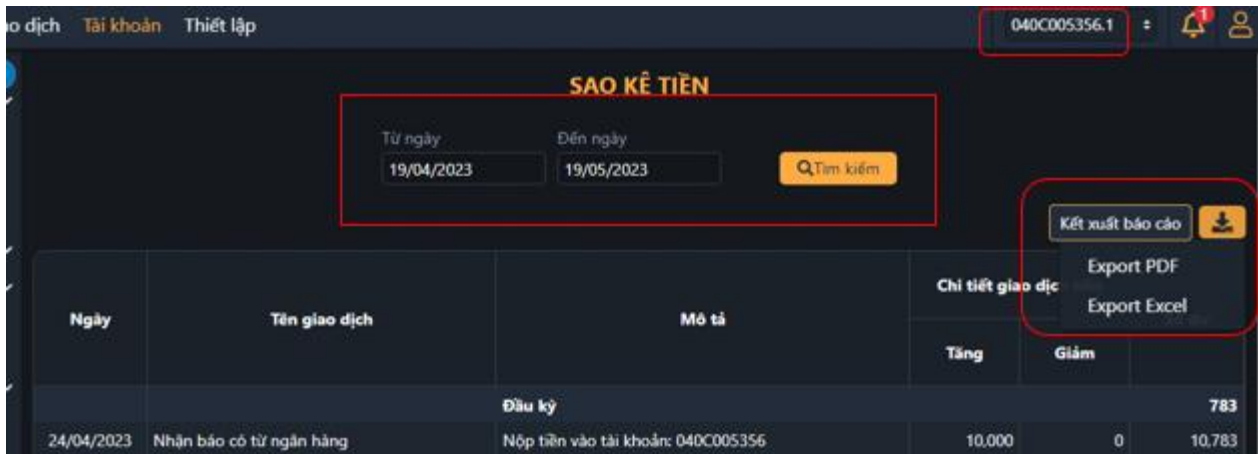
**Bước 1:** Khách hàng đăng nhập tài khoản giao dịch chứng khoán trên Website <https://trade.eves.com.vn/evrtrade/priceboard/AAA>



**Bước 2:** Khách hàng chọn mục “Tài khoản” ⇒ “Tra cứu” ⇒ “Sao kê tài khoản” ⇒ Chọn “Sao kê tiền”/ “Sao kê chứng khoán” theo màn hình sau:




**Bước 3:** Khách hàng chọn số tiểu khoản và thời gian cần sao kê theo như màn hình sau:



Ngày	Tên giao dịch	Mô tả	Chi tiết giao dịch		Giảm
			Tăng		
24/04/2023	Nhận báo có từ ngân hàng	Đầu kỳ		783	
		Nộp tiền vào tài khoản: 040C005356	10,000	0	10,783



Ngày	Mã CK	Mô tả	Chi tiết	
			Tăng	Giảm

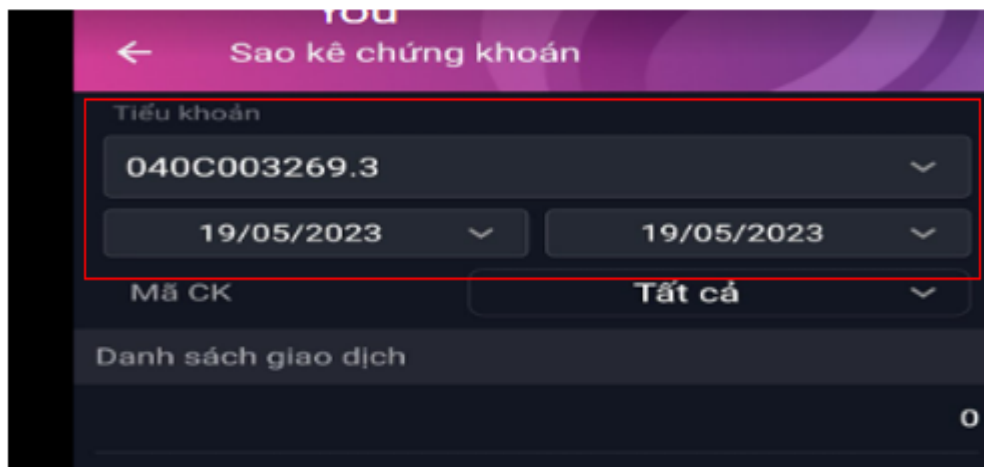
- Chọn số tiểu khoản: Khách hàng click chuột vào ô bên trên góc phải màn hình và chọn tiểu khoản 040CXXXXXX.1 hoặc 040CXXXXXX.3.
- Từ ngày..... đến ngày: Khách hàng chọn khoảng thời gian cần sao kê và nhấn “**Tìm kiếm**”
- Nếu khách hàng muốn xuất báo cáo và lưu lại báo cáo chọn biểu tượng 

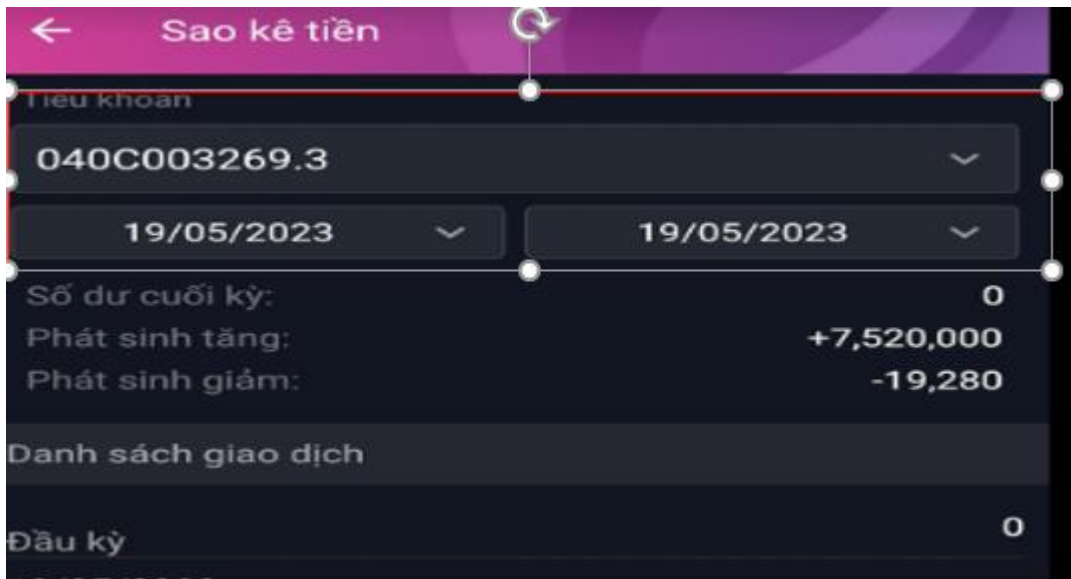
## **B. Trên nền tảng ứng dụng “EVS trading”**

**Bước 1:** Khách hàng mở app và đăng nhập tài khoản



Khách hàng chọn mục “Menu” ⇒ “Sao kê” ⇒ Chọn “Sao kê tiền”/“Sao kê chứng khoán”, xuất hiện màn hình sau:





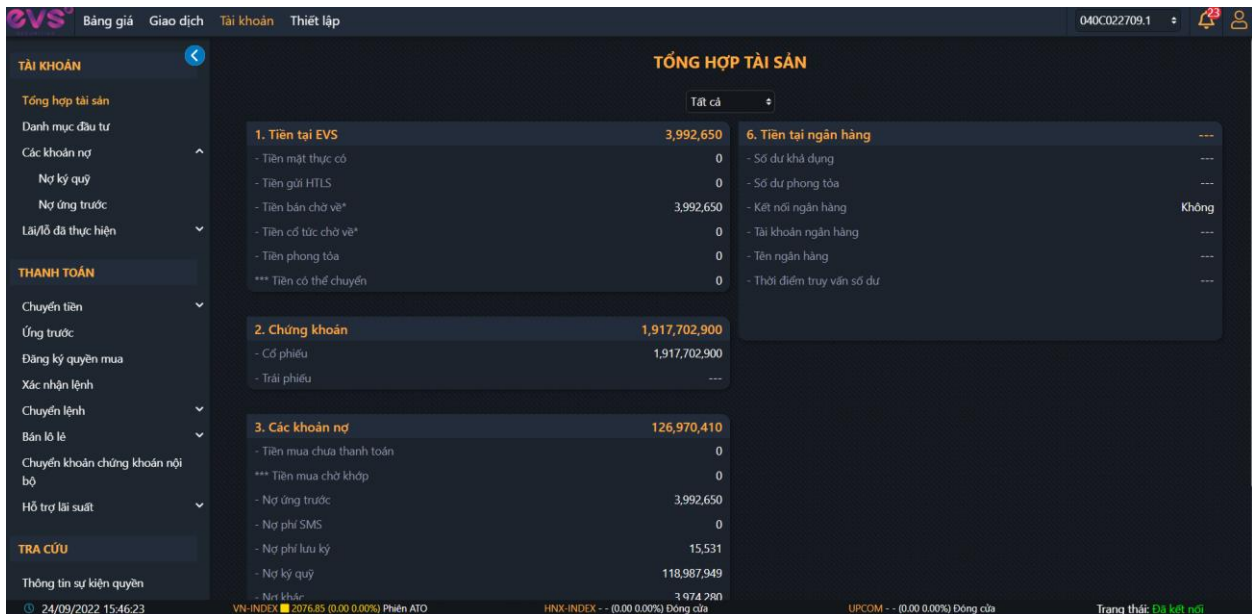
- Mục tiêu khoản: Khách hàng chọn số tiểu khoản cần in sao kê (gồm có 2 tiểu khoản 040CXXXXXX.1, 040CXXXXXX.3).
- Mục thời gian: Khách hàng chọn khoảng thời gian cần in sao kê và nhấn “**Tìm kiếm**”.

## II. Hướng dẫn xem màn hình tổng tài sản

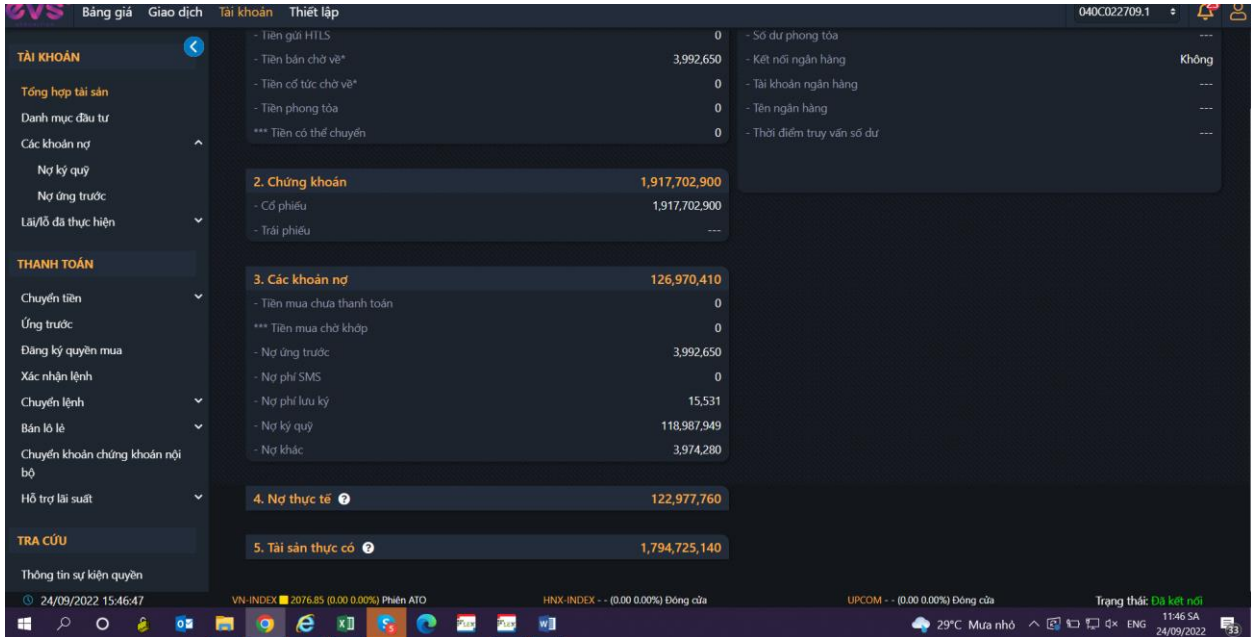
### A. Trên nền tảng online trading

Khách hàng vào màn hình tổng tài sản bao gồm cả tiểu khoản .1 và tiểu khoản .3

Chọn : “**Tài khoản**” ⇒ “**Tổng hợp tài sản**” ⇒ “**Tất cả**”



TỔNG HỢP TÀI SẢN	
Tất cả	
<b>1. Tiền tại EVS</b>	<b>3,992,650</b>
- Tiền mặt thực có	0
- Tiền gửi HTLS	0
- Tiền bán chờ về*	3,992,650
- Tiền cố tức chờ về*	0
- Tiền phong tỏa	0
*** Tiền có thể chuyển	0
<b>2. Chứng khoán</b>	<b>1,917,702,900</b>
- Cổ phiếu	1,917,702,900
- Trái phiếu	---
<b>3. Các khoản nợ</b>	<b>126,970,410</b>
- Tiền mua chưa thanh toán	0
*** Tiền mua chờ khớp	0
- Nợ ứng trước	3,992,650
- Nợ phí SMS	0
- Nợ phí lưu ký	15,531
- Nợ ký quỹ	118,987,949
- Nợ khác	3,974,280
<b>6. Tiền tại ngân hàng</b>	<b>---</b>
- Số dư khả dụng	---
- Số dư phong tỏa	---
- Kết nối ngân hàng	Không
- Tài khoản ngân hàng	---
- Tên ngân hàng	---
- Thời điểm truy vấn số dư	---



TIÊU KHOẢN	Giá trị	TIÊU KHOẢN	Giá trị
Tiền gửi HTLS	0	Số dư phong tỏa	---
Tiền bán chờ về*	3,992,650	Kết nối ngân hàng	Không
Tiền cổ tức chờ về*	0	Tài khoản ngân hàng	---
Tiền phong tỏa	0	Tên ngân hàng	---
*** Tiền có thể chuyển	0	Thời điểm truy vấn số dư	---
<b>2. Chứng khoán</b>	<b>1,917,702,900</b>		
- Cổ phiếu	1,917,702,900		
- Trái phiếu	---		
<b>3. Các khoản nợ</b>	<b>126,970,410</b>		
- Tiền mua chưa thanh toán	0		
*** Tiền mua chờ khớp	0		
- Nợ ứng trước	3,992,650		
- Nợ phí SMS	0		
- Nợ phí lưu ký	15,531		
- Nợ ký quỹ	118,987,949		
- Nợ khác	3,974,280		
<b>4. Nợ thực tế</b>	<b>122,977,760</b>		
<b>5. Tài sản thực có</b>	<b>1,794,725,140</b>		

## Mục 1. Tiền tại EVS

- Tiền mặt thực có: Tổng tiền mặt thực có của khách hàng, khi khách hàng ấn vào nút chọn tiền mặt thực có sẽ hiển thị số tiền thực có tại mỗi tiểu khoản.
- Tiền bán chờ về: Hiển thị số tiền bán chờ về theo ngày và theo từng tiểu khoản.
- Tiền cổ tức chờ về: Tổng số tiền cổ tức đang chờ về của cả hai tiểu khoản .1 và .3
- Tiền phong tỏa: Là tổng số tiền phong tỏa ở tiểu khoản .1 và .3
- Tiền có thể chuyển: Tổng tiền có thể chuyển của .1 và .3

## Mục 2. Chứng khoán: Tổng Giá trị Chứng khoán của khách hàng

- Cổ phiếu: Là tổng Giá trị Chứng khoán ở tiểu khoản .1 và .3 của khách hàng. Khi khách hàng nhấp chuột vào mục cổ phiếu, màn hình sẽ hiện ra giá trị chứng khoán của từng tiểu khoản. Khách hàng nhấp chuột vào từng tiểu khoản sẽ hiện ra màn hình Số dư chứng khoán chi tiết của từng tiểu khoản.

## Mục 3. Các khoản nợ: Tổng các khoản nợ mà khách hàng đang nợ Công ty Chứng khoán Everest

- Tiền mua chưa thanh toán: Tổng tiền mua đã khớp của tiểu khoản .1 và .3
- Tiền mua chờ khớp: Tổng tiền mua chưa khớp của trên tiểu khoản .1 và .3
- Nợ ứng trước: Tiền đã ứng của tiểu khoản .1 và .3
- Nợ phí SMS: Tiền nợ phí SMS của khách hàng
- Nợ phí lưu ký: Nợ phí lưu ký của khách hàng trên tiểu khoản .1 và .3

- Nợ ký quỹ: Tổng nợ ký quỹ trên tiểu khoản .3
- Nợ khác: Các loại nợ khác của khách hàng

**Mục 4. Nợ thực tế:** Tổng nợ thực tế của tiểu khoản .1 và .3. Nợ thực tế được tính theo công thức sau:

$$\text{Nợ thực tế} = \text{Các khoản nợ (mục 3)} - \text{Tiền tại EVS (mục 1)}$$

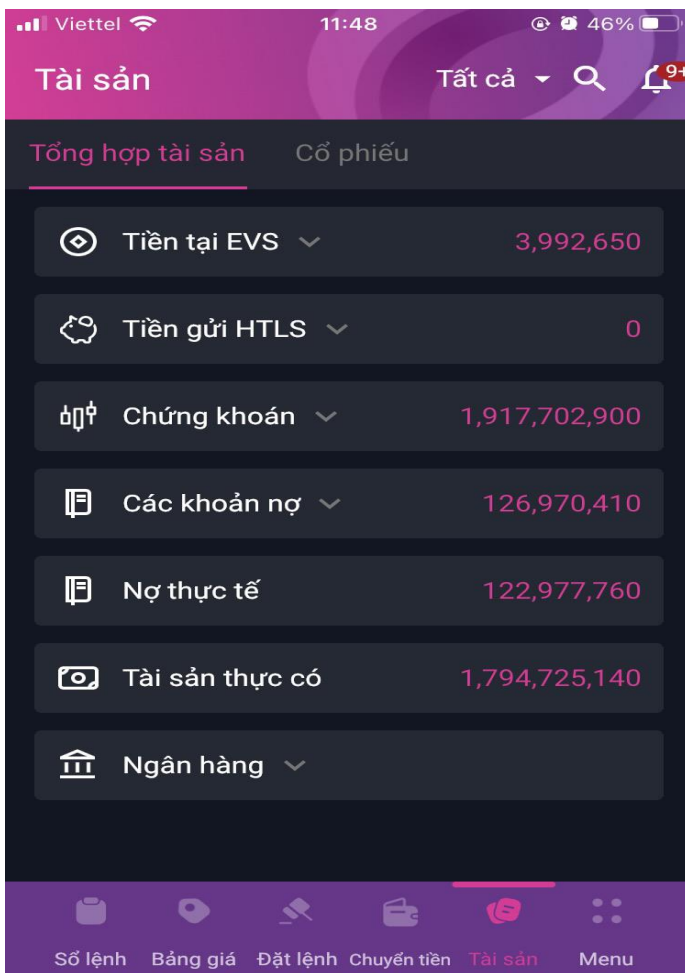
**Mục 5. Tài sản thực có:** Tổng tài sản thực có của khách hàng. Tổng tài sản thực có được tính theo công thức sau:

$$\text{Tài sản thực có} = \text{Tiền tại EVS (mục 1)} + \text{Chứng khoán (mục 2)} - \text{Các khoản nợ (mục 3)}$$

## B. HƯỚNG DẪN MÀN HÌNH TỔNG HỢP TRÊN MOBILE TRADING

Khách hàng chọn “Tài sản” ⇒ “Tổng hợp tài sản” ⇒ “Chọn tất cả” (Hiện thị màn hình Tổng hợp Tài sản)

Nội dung chi tiết từng đầu mục: Giống như Web trading



Loại tài sản	Giá trị (VND)
Tiền tại EVS	3,992,650
Tiền gửi HTLS	0
Chứng khoán	1,917,702,900
Các khoản nợ	126,970,410
Nợ thực tế	122,977,760
Tài sản thực có	1,794,725,140
Ngân hàng	

Tháng 12/2022

Bản quyền © Công ty cổ phần Chứng khoán Everest  
Hội sở: Tầng 3, 6, 9 - Số 2A phố Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội